TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/DS-ST
Ngày 03 - 6 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2024/TLST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Mai Văn G (vắng mặt).

Bà Lê Bích T (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2024 cùng các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị C trình bày: Vào ngày 17/01/2023 âm lịch bà Huỳnh Thị C với ông Mai Văn G và bà Lê Bích T thống nhất thỏa thuận mượn số tiền là 160.000.000 đồng. Tiếp đến ngày 30/3/2023 ông G và bà T có mượn thêm 24.000.000 đồng. Tổng số tiền ông G và bà T mượn là 184.000.000 đồng. Khi mượn tiền ông G đại diện có viết Giấy nợ, ông G ký nhận nợ cùng ngày 17/01/2023 âm lịch. Quá trình mượn tiền hai bên không thỏa thuận thời gian trả nợ.

Bà C có yêu cầu ông G và bà T trả số tiền trên nhưng ông G và bà T vẫn không thực hiện. Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị C chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Văn G và bà Lê Bích T trả cho bà C với số tiền nợ là 160.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Mai Văn G và bà Lê Bích T đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Mai Văn G và bà Lê Bích T vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị C với ông Mai Văn G và bà Lê Bích T được xác định là "Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Mai Văn G và bà Lê Bích T có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Mai Văn G và bà Lê Bích T được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Mai Văn G và bà Lê Bích T không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Mai Văn G và bà Lê Bích T.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

Bà Huỳnh Thị C xác định giữa bà C và ông Mai Văn G và bà Lê Bích T có thỏa thuận mượn tiền cụ thể là vào ngày 17/01/2023 âm lịch, ông Mai Văn G và bà Lê Bích T có hỏi mượn của bà C với số tiền là 160.000.000 đồng, ông G có ký Giấy nợ. Ông Mai Văn G và bà Lê Bích T có mượn tiền của bà Huỳnh Thị C là thực tế xảy ra. Đối với số tiền 24.000.000 đồng ông G và bà T không có ký nhận nợ và Giấy nợ thể hiện ông G và bà T chỉ nợ bà C số tiền 160.000.000 đồng. Tại Giấy nợ do bà C cung cấp ông G và bà T hứa đến ngày 30/3/2023 trả cho bà C số tiền 24.000.000 đồng nhưng ông G và bà T không thực hiện. Phía bà C đã nhiều lần yêu cầu ông G và bà T thực hiện việc trả nợ nhưng ông G và bà T vẫn không thanh toán cho bà C. Bà C có cung cấp một Giấy mượn nợ đề ngày 17/01/2023 âm lịch do ông G ký tên có nội dung ông G và bà T có mượn tiền và nhận tiền đúng như bà C trình bày. Đối với ông Mai Văn G và bà Lê Bích T không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do bà Huỳnh Thị C cung cấp, ông Mai Văn G và bà Lê Bích T cũng không có yêu cầu phản tố. Mặt khác, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông G và bà T nhưng ông G và bà T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà C. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C về việc yêu cầu ông G và bà T trả số tiền là 160.000.000 đồng.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Mai Văn G và bà Lê Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Huỳnh Thị C. Buộc ông Mai Văn G và bà Lê Bích T trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền nợ là 160.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Mai Văn G và bà Lê Bích T phải chịu 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Bà Huỳnh Thị C không phải chịu án phí, bà C đã nộp tiền tạm ứng án phí 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003318 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Bà C được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Bà Huỳnh Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông Mai Văn G và bà Lê Bích T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng